

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3

1.2 Mã môn học : CHIN2501

1.3 Trình độ: Đại học

1.4 Ngành / Chuyên ngành : Cử nhân tiếng Trung Quốc

1.5 Khoa: Khoa Ngoại ngữ

1.6 Số tín chỉ : 5

1.7 Yêu cầu đối với môn học : Giáo trình, sách và băng đĩa.

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên: Tham gia ít nhất 70% giờ học trên lớp.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

Là học phần nối tiếp theo môn Tổng hợp 2, trình bày tiếp các chủ điểm ngữ pháp ở mức độ khó hơn, như các loại bổ ngữ, trạng ngữ, các dạng câu đặc trưng tiếng Hán, kết cấu diễn đạt phức tạp...giúp để người học nâng cao khả năng diễn đạt được tiếng Hán lưu loát và chính xác hơn. Bên cạnh đó môn học hỗ trợ tốt cho học phần môn nghe, môn đọc, môn nói...

3. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học: 对外汉语本科系列教材 – 一年级教材 – 第二册（上、下）- 北京语言文化大学 (sách và băng đĩa).
- Tài liệu tham khảo: Các giáo trình ngữ pháp, luyện thi HKS...
- Tài liệu tham khảo trên mạng: www.baidu.com. www.zhongwen.com. www.dantiengtrung.com

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Kiểm tra giữa kỳ 30% điểm, chia làm 2 đợt với hình thức viết và thuyết trình theo nhóm.

Thi cuối khóa 70% theo quy định chung.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Chương trình môn tiếng Trung Quốc tổng hợp III gồm 20 bài học, được phân bổ 4,5 tiết một bài (không kể thời gian ôn tập và thi giữa khóa hoặc cuối khóa).

- Mỗi bài được trình bày theo trình tự: 1-bài đọc, 2- từ mới, 3 – chú thích về từ ngữ, 4- nói rõ cách dùng một số từ trọng điểm, 5- bài tập- Riêng bài tập, mỗi bài đều có tới 13 loại bài tập với nội dung khác nhau. Căn cứ theo đặc điểm của môn học vừa nêu trên, mỗi nội dung đều có yêu cầu cụ thể khác nhau. Song phần từ vựng đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình học tập của học sinh.

A. TỪ VỰNG :

1/ YÊU CẦU CHUNG:

- Phát âm rõ ràng ,chính xác từng từ.
- Hiểu nghĩa và vận dụng được các từ đã học.
- Thuộc và ghi nhớ 843 từ, đặc biệt lưu ý cách dùng của 274 động từ, 119 hình dung từ, 54 phó từ, 08 giới từ và 19 thành ngữ.
- Ghi chép đầy đủ các ví dụ minh họa cách dùng những từ trọng điểm của thầy giáo trên lớp.
- Biết lựa chọn phương pháp học và ôn tập từ mới có hiệu quả.
- Thường xuyên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của nhau trong quá trình học tập (làm sổ tay ghi chép từ vựng, công thức, thành ngữ, sơ đồ tóm tắt các ngữ động tân, chính phụ, trạng động, động bổ v..v..)
- Tích cực và hăng hái tham gia xây dựng bài, phát biểu ý kiến trên lớp(đặt câu, dịch, sửa câu sai v..v..)
- Sẵn sàng và có ý thức chuẩn bị chu đáo khi có điều kiện tham gia các buổi tọa đàm theo chủ đề do các thầy cô giáo tổ chức.
- Chủ động, tự giác tham gia sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Hoa(của trường, khoa, hoặc thành phố) tổ chức.
- Thi nhớ từ giữa các nhóm, các tổ trong lớp.
- Thực hiện thật tốt khẩu hiệu “năng nhặt chặt bị”, “tích tiểu thành đại”trong quá trình học từ.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát vốn từ đã học.
- Dứt khoát gạt bỏ tư tưởng ngại học từ.
- Nên tạo thành thói quen ghi chép những từ hay, câu văn hay, mới lạ về cấu trúc, khó hiểu về nội dung để nâng cao sự hiểu biết về từ ngữ.
- Tận dụng tối đa phương pháp “ học tranh thủ”(lúc đợi tàu xe, lúc đi tham quan, du lịch, hoạt động ngoại khóa v..v..)
- Nên đặt ra mức phần thưởng từ một cách sáng tạo và hết sức cụ thể.

2/ YÊU CẦU CỤ THỂ:

Hãy xem kỹ biểu mẫu tổng hợp về từ ngữ sau đây:

SỐ TT	BÀI	TỔNG SỐ TỪ	CÁCH DÙNG TỪ TRỌNG ĐIỂM	ĐỘNG TỪ	HÌNH DUNG TỪ	PHÓ TỪ	GIỚI TỪ	THÀNH NGỮ	TRANG

1	61	37	10	17	02	04	01	01	1-13
2	62	38	07	06	11	04	0	01	14-23
3	63	39	08	10	10	04	0	01	24-36
4	64	41	07	10	08	01	0	01	37-46
5	65	47	08	16	08	04	0	02	47-58
6	66	40	08	16	03	01	0	0	59-70
7	67	41	09	13	05	06	01	01	71-81
8	68	41	08	12	10	02	0	01	82-92
9	69	43	06	14	06	02	0	01	93-103
10	70	41	06	13	04	03	01	01	104-116
11	71	43	08	14	10	01	0	0	117-128
12	72	47	07	18	03	05	02	03	129-139
13	73	46	08	15	08	04	0	01	140-152
14	74	47	08	17	03	01	03	0	153-163
15	75	48	09	11	05	02	0	0	164-176
16	76	35	07	15	03	01	0	01	177-187
17	77	45	10	08	10	02	0	01	188-199
18	78	39	08	12	04	04	0	03	200-210
19	79	44	07	19	03	02	0	0	211-221
20	80	41	07	18	03	01	0	0	222-233
		843	136	274	119	54	08	19	

B. NGỮ PHÁP:

1/ Yêu cầu chung:

- Đọc kỹ, hiểu rõ và nắm vững những kiến thức cơ bản về ngữ pháp xuất hiện trong từng bài.
- Kết hợp ôn tập 6 thành phần câu: chủ ngữ, vị ngữ, tân ngữ, định ngữ, trạng ngữ và bổ ngữ đã học ở chương trình tiếng Trung Quốc tổng hợp I và II.
- Xác định được nhanh chóng một số loại câu thường gặp như câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hình dung từ, vị ngữ động từ, câu vị ngữ danh từ, câu liên động, câu kiêm ngữ, câu song tân ngữ, câu bị động, câu với giới từ “bà” (把) ...vv.
- Phân biệt câu đơn và câu phức.

Nắm vững cách dùng các ngữ nối (công thức) đã học trong một số bài như:

- | | |
|----------------------|---------------------------------------|
| 1/ 对.....来说 | Đối với.....mà nói (bài 61) |
| 2/ 多么.....啊 | Biết bao hoặc.....làm sao (bài 62) |
| 3/ 对.....来说 | Đối với.....mà nói (bài 64) |
| 4/ 对.....入迷 | Say mê với..... (bài 65) |
| 5/ 无论.....都 (也) | Bất kể.....đều (cũng)....(bài 65) |
| 6/ 既然.....就..... | Đã.....thì....(bài 65) |
| 7/ 与.....相比 | So với.....(bài 66) |
| 8/ 尽管.....也..... | Cho dù.....cũng....(bài 66) |

9/ 既.....又.....	Đã...lại....hoặc vừa...vừa....(bài 69)
10/ 不管.....都 (也) ...	Bất kể.....cũng (đều)....(bài 71)
11/ 拿.....来说	Lấy....mà nói , hoặc chẳng hạn như....(bài72)
12/ 难道吗	Lẽ nào....ư, hoặc chẳng nhẽ...à (bài 72)
13/ 即使.....也.....	Mặc dù....cũng(bài 72)
14/ 不是.....而是.....	Không phải...mà là.....(bài 74)
15/ 为.....而.....	Vì ...mà....(bài 74)
16/ 以.....为主	Lấy.....làm chính (bài 75)
17/ 以.....为生	Sống bằng nghề....(bài 75)
18/ 以.....为先	Lấy....làm đầu (bài 75)
19/ 哪怕.....也.....	Dù cho....cũng....., hoặc kể cả...cũng....(bài 75)
20/ 不仅.....而且...../ 还.....	Không chỉ.....mà còn....(bài 76)
21/ 不但.....而且.....	Không những.....mà còn...(bài 76)
22/ 从.....来看	Đứng về...mà nói (bài 78)
23/ 每当.....都....	Mỗi khi...đều....(bài 78)
24/ 非.....不可	Không ...không được (bài 78)
25/ 在.....下	Được sự..., hoặc nhờ sự...,hoặc dưới sự...(bài 79)

- Đọc hiểu các chú thích về từ ngữ có trong từng bài.
- Nắm vững cách dùng của những từ trọng điểm qua nội dung “từ ngữ dụng pháp”.

2/ Yêu cầu cụ thể:

- Đặt câu với những từ đã học theo đúng cấu trúc của tiếng Hoa.
- Vận dụng phương pháp phân tích tầng thứ, người học có thể phân tích được bất kỳ câu nào trong các bài đã học.
- Nhớ kỹ từ loại của những từ đã học.
- Xác định nhanh chóng, chính xác các kết cấu (ngữ) thông dụng như: ngữ chủ vị, ngữ liên hợp, ngữ chính phụ, ngữ động tân, ngữ trạng hình, ngữ động bổ v.v..
- Sử dụng được những từ đã học trong các tình huống giao tiếp cụ thể, có sự kết hợp và vận dụng, chính xác, rõ ràng một số kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học.
- Không bỏ qua mọi ví dụ minh họa liên quan đến từng nội dung ngữ pháp có trong bài. Thực hiện tốt phương châm: học hỏi, học hiểu, hiểu sâu, hiểu kỹ.

C. BÀI ĐỌC:

- Yêu cầu:
- Tạo thành thói quen xem trước bài đọc trước khi đến lớp nghe thầy giáo giảng cách dùng từ.
- Đọc kỹ nhiều lần sau khi đã nghe giảng từ.
- Hiểu rõ nội dung từng bài và dịch toàn bài ra tiếng Việt.
- Luôn luôn chú ý đảm bảo tính trong sáng của tiếng Việt khi dịch, tránh lối “dịch cứng nhắc”, “ngây ngô”, “máy móc”, không thoát nghĩa.
- Nắm vững đặc điểm văn phong của tiếng Hoa và tiếng Việt. Tránh mượn tiếng Hoa nói theo kiểu tiếng Việt.

- Trả lời mọi câu hỏi liên quan nội dung của từng bài.
- Khi luyện đọc bất kỳ bài nào, cần tìm hiểu kỹ nội dung trước. Chú ý đảm bảo 4 yêu cầu sau:

1- Rõ ràng (清楚)	2- Trôi chảy (流利)
3- Chính xác (正确)	4- Diễn cảm (有感情色彩)

D. BÀI TẬP:

Yêu cầu:

- Người học nên tự giác làm đầy đủ các bài tập trong từng bài.
- Đặc biệt quan tâm nhiều tới mấy loại bài tập sau đây:
 - 1) Điền từ cho sẵn vào chỗ trống.
 - 2) Chữa câu sai.
 - 3) Điền trống tổng hợp.
 - 4) Đọc và dịch các bài đọc thêm (bài khóa phụ) kết hợp chọn đáp án đúng cho từng câu hỏi.
- Ngoài các bài tập có trong từng bài ra, người học có thể tranh thủ làm thêm một số loại bài tập khác, nhằm nâng cao các kỹ năng sau:

1- Kỹ năng viết:

- Hãy nói về tình hình học tiếng Hoa của bạn.
- Bạn có cảm nghĩ gì sau khi học xong bài: “Tín nhiệm” và “Trách nhiệm” (bài 66).
- Bạn nghĩ như thế nào về “Hạnh phúc” (bài 64).
- Đòi điều suy nghĩ của bạn về phong trào “Xóa đói giảm nghèo” ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Bạn hãy nói về một việc khó quên của mình.
- Bạn có cảm nghĩ gì về “Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”.
- Vì sao bạn thích học tiếng Hoa?
- Bạn có suy nghĩ gì sau khi học thành ngữ “Trợ nhân vi lực”?

2- Kỹ năng nói và nghe:

- Làm đầy đủ các bài tập có liên quan đến phần trả lời câu hỏi của từng bài..
- Tạo thành thói quen sử dụng tiếng Hoa trên lớp khi hỏi thầy giáo bất kỳ vấn đề nào (từ vựng ,ngữ pháp...vv...)
- Nghe thêm băng ,đĩa có liên quan tới bài học. Chú ý lắng nghe, học cách phát âm chuẩn khi nghe giảng bài, nghe đài, xem tivi ...v.v...
- Rèn luyện và phấn đấu nghe hiểu ngay lần đầu khi nghe người khác nói.
- Trả lời các câu hỏi của thầy giáo, bạn học trên lớp bằng tiếng Hoa.
- Hạn chế tối đa sử dụng tiếng mẹ đẻ trên lớp.
- Tham khảo 8 nội dung luyện kỹ năng viết để luyện nói.
- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Hoa.
- Kết hợp sử dụng vi tính tiếng Hoa (nghe nhạc, bài hát tiếng Hoa ...v.v...)

3- Kỹ năng dịch:

- Luyện đều và tiến hành song song các kỹ năng dịch từ Trung sang Việt và từ Việt sang Trung.
- Suu tầm, tham khảo và tìm đọc thêm một số sách, tài liệu đơn giản, dễ hiểu bằng tiếng Hoa (có bán tại các cửa hàng sách ngoại văn)

- Dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hoa khó hơn nhiều so với dịch từ tiếng Hoa sang tiếng Việt. Dưới đây là 30 câu dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hoa :

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: Trần Xuân Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: nghiên cứu viên chính, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Mở Tp.HCM

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng Khoa